TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Công Đ- Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 06 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ 06 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công Đ kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 đăng ký ngày 06/4/2016. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 7 (nay là tổ 6) phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau.Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Tại phiên giải, ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn

tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Công K, sinh ngày 13/6/2016 và Nguyễn Gia H1 , sinh ngày 27/02/2019. Ly hôn, ông Đ và bà H thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Công K cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H1 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công Đ mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001845 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 đăng ký ngày 06/4/2016 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H xác định có 02 con chung là Nguyễn Công K, sinh ngày 13/6/2016 và Nguyễn Gia H1 , sinh ngày 27/02/2019. Ly hôn, ông Đ và bà Hthống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Công Đtrực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Công K cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H1 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công Đ mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001845 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Tây;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền